

Số: ~~420~~ /QĐ-UBND

Sơn La, ngày ~~19~~ tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp gạo hỗ trợ cho học sinh hưởng theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ học kỳ II năm học 2018 - 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh năm học 2018 - 2019; Quyết định số 11/QĐ-TCĐT ngày 15/01/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2018 - 2019; Quyết định số 93/QĐ-TCĐT ngày 15/02/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc điều chỉnh Quyết định số 11/QĐ-TCĐT ngày 15/01/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2018 - 2019 của các Cục DTNN KV Tây Bắc, Đông Bắc;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 25/TTr-SGDĐT ngày 18/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp 2.835.045 kg gạo hỗ trợ cho học sinh hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ học kỳ II năm học 2018 - 2019, cụ thể như sau:

1. Số lượng gạo hỗ trợ cho huyện/thành phố 2.835.045 kg do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc và Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc cấp. Thời gian giao từ ngày 25/02/2019 đến hết 10/3/2019 (có Phụ lục kèm theo).

2. Giao cho UBND các huyện/thành phố chỉ đạo, tiếp nhận và triển khai cấp phát tới các trường có học sinh được hỗ trợ gạo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện và thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện tiếp nhận, vận chuyển, cấp phát gạo cho học sinh, thanh quyết toán kinh phí vận chuyển và báo cáo kết quả thực hiện theo Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 13/01/2014

của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện triển khai thực hiện Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Ban Dân tộc tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh PTVHXXH;
- Như Điều 3;
- CDTNN Khu vực Thái Bình;
- PCVP UBND tỉnh PTVHXXH;
- Lưu: VT. VX.HA. 20b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy



Phụ lục

**CẤP GẠO HỖ TRỢ CHO HỌC SINH THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018 -2019**

(Kèm theo Quyết định số 420/QĐ-UBND
ngày 19 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên huyện	Số lượng gạo cấp (kg)	Đơn vị cấp
	Tổng số	2.835.045	
1	Huyện Vân Hồ	130.798	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc
2	Huyện Mộc Châu	81.350	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc
3	Huyện Yên Châu	144.000	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc
4	Huyện Mai Sơn	205.940	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc
5	Huyện Thuận Châu	443.561	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc
6	Huyện Mường La	341.754	
	Trong đó:	23.689	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Bắc
		318.065	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
7	Huyện Bắc Yên	309.073	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
8	Huyện Phù Yên	217.606	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
9	Huyện Quỳnh Nhai	104.350	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
10	Huyện Sông Mã	565.235	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
11	Huyện Sốp Cộp	276.483	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc
12	Thành phố Sơn La	14.895	Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Tây Bắc

